

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST

Ngày: 05 - 6 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bé
- Ông Lê Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Long Tr**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện TH, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Thanh Ng**, sinh năm 1954; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thạnh Hóa, huyện TH, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn Tráng**, sinh năm 1981 và bà **Lương Thị D**, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Ấp Bà Luông, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện TH, tỉnh Long An.

(bà Ng, ông Tr có mặt. Bà D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại tòa, bà Nguyễn Thị Thanh Ng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Long Tr trình bày:

Ngày 25/11/2022, ông Nguyễn Long Tr có cho ông Lê Văn Trvay số tiền 500.000.000đ, thời hạn trả là 15 ngày tức là ngày 10/12/2022 phải trả nợ, lãi suất chậm trả hai bên thỏa thuận bên ngoài là 2%/tháng. Mục đích ông Tr vay là “mua đất”. Khi vay ông Tr có tiến hành làm biên nhận cho ông Tr để làm tin. Tuy nhiên đã quá thời hạn vay mà ông Tr không trả tiền cho ông Tr mặc dù ông Tr đã nhiều lần đến nhà yêu cầu ông Tr và bà D trả nợ nhưng ông Tr và bà D cố tình khất nợ ông Tr. Mặc dù biên nhận chỉ có mình ông Tr ký tên nhưng ông Tr và bà D là vợ chồng, bà D biết được việc ông Tr mượn tiền ông Tr để kinh doanh bất động sản và cũng hứa là bán đất sẽ trả nợ cho ông Tr. Do đó ông Tr khởi kiện yêu cầu ông Tr và bà D liên đới trả số tiền nợ là 500.000.000đ và tiền lãi chậm trả tính từ ngày chậm trả đến khi xét xử với mức lãi suất là 0.83%/tháng.

- Bị đơn – ông Lê Văn Trtrình bày: Ông thống nhất lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Tr. Ông thừa nhận ông và vợ ông là bà D có vay của ông Tr số tiền nợ gốc 500.000.000đ. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn, làm ăn thất bại nên không trả đúng hạn cho ông Tr. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Tr, ông và bà D đồng ý trả số tiền nợ là 500.000.000đ, không đồng ý trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với phương thức trả nợ của bị đơn

- Bị đơn bà Lương Thị D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Long Tr khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Lê Văn Trvà bà Lương Thị D. Nguyên đơn, bị đơn có địa chỉ tại huyện TH, tỉnh Long An. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TH.

[3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn bà Lương Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn Tr thừa nhận ông và vợ ông là bà Lương Thị D nợ nguyên đơn ông Nguyễn Long Tr 500.000.000đ từ hợp đồng vay tài sản ngày 25/11/2022 hạn ngày 15 ngày tức là ngày 10/12/2022 sẽ trả. Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn thì có đủ căn cứ chứng minh giữa ông Tr và ông Tr, bà D có phát sinh hợp đồng vay tài sản có thời hạn với số tiền nợ là 500.000.000đ nên việc buộc ông

Tr và bà D liên đới trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ là 500.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu ông Tr và bà D phải trả tiền lãi chậm trả từ 11/12/2022 cho đến khi xét xử với mức lãi suất là theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng cho đến ngày xét xử. Bị đơn ông Tr không đồng ý chỉ chấp nhận trả gốc là 500.000.000đ. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự, bên vay chưa trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay trả lãi. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 0,83%/tháng trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là có căn cứ chấp nhận cụ thể như sau:

Tiền lãi tính từ ngày 11/12/2022 cho đến ngày 05/6/2022 là 05 tháng 07 ngày. Nguyên đơn đề nghị làm tròn là 05 tháng. Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu về thời gian tính lãi này nên tiền lãi bị đơn phải trả là: $500.000.000đ \times 05 \text{ tháng} \times 0,83\%/tháng = 20.750.000đ$

Như vậy, tiền gốc và lãi mà bị đơn phải trả là: $500.000.000đ + 20.750.000đ = 520.750.000đ$.

[6] Phương thức trả nợ: Ông Tr yêu cầu ông Tr và bà D phải trả một lần số tiền gốc và lãi còn nợ. Ông Tr xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng không được ông Tr đồng ý nên đề nghị trả dần của ông Tr không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Long Tr được chấp nhận được chấp nhận toàn bộ nên ông Tr không phải nộp án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Tr. Ông Lê Văn Tr và bà Lương Thị D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Long Tr.

Buộc ông Lê Văn Tr và bà Lương Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Long Tr vay gốc và lãi là 520.750.000đ (Năm trăm hai mươi triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Lê Văn Trv và bà Lương Thị D phải chịu 24.830.000đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Nguyễn Long Tr không phải nộp án phí. Hoàn trả cho ông Tr 12.450.000đ (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo lai thu số 0009059 ngày 13/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương

